| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21-01-2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Vương Đình Thi.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Trung và bà Bùi Thị Thúy.

***- Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 150/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương. (có mặt)

*2. Bị đơn:* Ông Đàm Khắc V, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

*Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày:* Bà và ông Đàm Khắc V kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Uỷ ban nhân dân (UBND) xã K (nay là xã Y), huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký kết hôn vào năm 1984. Nhưng do thời gian đã lâu nên bà không còn Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại thôn K1, xã K (nay là Thôn A, xã Y), huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, ông V thường xuyên có lời nói xúc phạm và nhiều lần vô cớ đánh đập bà, có lần ông V lấy mũ bảo hiểm đập vào đầu bà và dùng tay tát bà chảy máu mũi nhưng bà vẫn cam chịu không nói cho ai biết. Từ tháng 10 năm 2021, ông V lại thường xuyên chửi và nhiều lần đuổi bà ra khỏi nhà, tung tin vu khống bà có quan hệ bất chính với anh rể bà. Bà đã làm đơn ly hôn ông V và đưa cho ông V ký nhưng ông V còn xé đơn, túm cổ, tát và đe dọa giết bà. Bà đã báo chính quyền địa phương để can thiệp và ngày 20/10/2021, bà

đã phải chuyển ra ngoài ở nơi khác cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân nhau mỗi người một nơi kể đó đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị được ly hôn ông Đàm Khắc V.

Về con chung: Bà xác định vợ chồng bà có hai con là Đàm Thị T1 sinh ngày 08/7/1985 và Đàm Khắc B sinh ngày 25/6/1987, hiện cả hai con của ông bà đều đã trưởng thành nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên toà, bị đơn là ông Đàm Khắc V trình bày*: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống đúng như bà T trình bày. Ông xác định ông bà có đăng ký kết hôn vào năm 1984 nhưng bị thất lạc giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, bà T có những lời nói, cư xử không đúng mực, bản thân ông tính rất nóng nẩy không kìm chế được nên vợ chồng đã xảy ra cãi chửi nhau, sau đó vợ chồng lại bình thường. Ngày 20/10/2021, bà T đưa đơn ly hôn cho ông, sau đó hai bên lời qua tiếng lại dẫn đến xô sát, sau đó chính quyền thôn đến can thiệp. Trong khi ông và chính quyền địa phương đang ngồi nói chuyện thì bà T lẻn chạy ra ngoài bỏ nhà đi cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai từ ngày 20/10/2021 cho đến nay. Ông thừa nhận đã có hành vi không đúng với bà nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính và ông cũng đã nộp phạt xong. Nay ông xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, chỉ là mâu thuẫn nhỏ và hiện nay ông đã cao tuổi, ly hôn sẽ ảnh hưởng đến con cháu của ông bà nên bà T khởi kiện ly hôn ông, ông không nhất trí và mong muốn bà T suy nghĩ lại rút đơn để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Ông xác định vợ chồng có hai con như bà T trình bày. Hiện các con của ông bà đều đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Xác minh tại chính quyền địa phương xã Y, huyện Gia Lộc cung cấp:* Ông Đàm Khắc V và bà Nguyễn Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn A, xã Y, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Hiện UBND xã Y không còn lưu trữ tài liệu, sổ sách về đăng ký kết hôn giữa ông V và bà T, tuy nhiên địa phương xác định ông V và bà T chung sống với nhau tại địa phương từ năm 1984 cho đến nay và đã có hai con chung. Quá trình chung sống tại địa phương ông bà thỉnh thoảng có xảy ra cãi chửi nhau, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm trong việc làm ăn kinh tế, ông V thường có lời nói, cư xử không đúng mực với bà T, ông V còn tung tin bà T có quan hệ bất chính với anh rể của bà. Bà T là người hiền lành, chịu khó làm ăn, từ trước đến nay sống tại địa phương không có điều tiếng gì chê trách. Ngày 20/10/2021, vợ chồng ông V, bà T đánh cãi chửi nhau, địa phương đã đến gia đình ông V để giải quyết vụ việc, khi đến thấy bà T đang bị nhốt trong buồng, địa phương còn nghe thấy ông V còn có lời nói đe dọa bà T "Nếu bỏ chạy ra ngoài thì sẽ giết chết". Sau đó Công an xã đã mời ông V lên trụ

sở UBND xã Y để làm việc. Sau khi sự việc xảy ra hội phụ nữ thôn, xã đã gặp bà T để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của bà T, bà T xác định trong thời gian chung sống bà đã nhiều lần bị ông V đánh, chửi rất dã man nhưng bà không dám nói với ai, đến nay không thể chịu đựng thêm được nữa nên bà mới báo cho chính quyền địa phương để can thiệp. Địa phương xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông V và bà T đã đến mức trầm trọng, không thể kéo dài thêm được nữa. Nay bà T khởi kiện ly hôn ông V, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

*Xác minh tại Công an xã Y, huyện Gia Lộc cung cấp*: Ngày 20/10/2021, Công an xã Y nhận được tin báo về việc bà T bị chồng chửi đánh, không cho ra khỏi nhà; sau đó Công an xã đã đến gia đình ông V để giải quyết vụ việc. Ngày 13/12/2021, Công an xã Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đàm Khắc V về hành vi năng mạ, chì chiết, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà Nguyễn Thị T, mức phạt là 750.000 đồng, ông V đã nộp đủ số tiền phạt này.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:* Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng, trong quá trình giải quyết và xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, cho bà T được ly hôn ông Đàm Khắc V. Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện xin ly hôn với bị đơn ông Đàm Khắc V, trú tại Thôn A, xã Y, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và phù hợp với khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông V kết hôn với nhau tại UBND xã K (nay là xã Y), huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương vào năm 1984 trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên đánh, cãi chửi nhau, sống không còn tôn trọng, yêu thương nhau nên vợ chồng sống ly thân nhau từ ngày 20/10/2021 đến nay, hiện mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay, bà T xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn ông V. Ông V cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng

chỉ là mâu thuẫn nhỏ, tuổi đã cao, ly hôn sẽ ảnh hưởng đến con cháu nên ông đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức nhiều phiên hòa giải, tạo điều kiện về thời gian cho ông tìm ra giải pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng đến nay ông vẫn không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, có cơ sở để xác định hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung giữa hai người đã chấm dứt, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà T, xử cho bà T được ly hôn ông V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà T và ông V có hai con là Đàm Thị T1 sinh ngày 08/7/1985 và Đàm Khắc B sinh ngày 25/6/1987, hiện các con của ông bà đều đã trưởng thành nên ông bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị T ly hôn ông Đàm Khắc V.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000528 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- UBND xã Y, huyện Gia Lộc để ghi vào Sổ hộ tịch;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**
**Vương Đình Thi**

- Lưu hồ sơ vụ án.